

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MẪU GIÁO 4 TUỔI NĂM HỌC 2025-2026

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		PTTC	Phân bổ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			
	I. LINH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			#	#		
	A. Phát triển vận động			#	#		
	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			#	#		
1	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 1: - HH: Gà gáy; Tay: Hai tay ra trước lên cao/ Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục/ Bụng: Tay chống cạnh sườn quay người sang hai bên	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 2: Hô hấp: Thổi nơ bay/ Tay: Hai tay đưa sang ngang gập sau gáy/Bụng: Hai tay giơ lên cao, nghiêng người sang hai bên/ Chân: Ngồi khuyu gối	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 3: (Hô hấp: Thổi bóng bay/ Tay: Hai tay đưa ra trước lên cao/Bụng: Hai tay chống hông quay người sang trái, phải 90/ Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 4 : (Hô hấp: Ngửi hoa/ Tay: Hai tay đưa sang ngang gập sau gáy/ Bụng: Hai tay giơ lên cao nghiêng người sang hai bên/ Chân: Ngồi khuyu gối\	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 5 (Hô hấp: Máy bay bay/ Tay: Hai tay ra trước và vỗ vào nhau/ Bụng: Ngồi cúi người về phía trước/ Chân: Đứng một chân nâng cao gối)	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 6: (Hô hấp: Ngửi hoa/ Tay: Đưa tay ra trước gập khuỷu tay/ Lưng, bụng: Ngồi quay người sang hai bên/ Chân: Đứng nhún chân khuyu gối)	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 7: (Hô hấp: Gà gáy/ Tay: Hai tay ra trước lên cao / Lưng, bụng: Nghiêng người sang hai bên/ Chân: Đứng một chân đưa lên trước khuyu gối)	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 8 (Hô hấp: Thổi nơ/ Tay: Hai tay lên cao, ra phía trước, sang ngang/ Lưng, bụng: Quay người sang hai bên/ Chân: Đứng 1 chân nâng cao gập gối)	TLHD		4T	x
		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 9: (Hô hấp: Thổi bóng / Tay: Đưa hai tay ra trước gập khuỷu tay/ Lưng, bụng: Đứng cúi người về phía trước/ Chân: Đứng, nhún chân khuyu gối)	TLHD		4T	x

		KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 10: (Hô hấp: Ngủi hoa/ Tay: Đưa hai tay ra sau vỗ vào nhau/ Lưng, bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên/ Chân: Đứng nhún chân khuyu gối)	TLHD		4T	x
	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động			#		#	#
	* Vận động: đi, chạy			#		#	#
2	Đi bằng gót chân liên tục 1,5m đúng kỹ thuật	NDCT	Đi bằng gót chân	NDCT		4T	x
3	Đi khụy gối liên tục 2m đúng kỹ thuật	NDCT	Đi khụy gối	NDCT		4T	x
4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	KQMĐ	Đi bước lùi	NDCT		4T	x
5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bước đi liên tục trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước thường trên ghế thể dục	KQMĐ		4T	x
6	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn trước trên ghế thể dục	TLHD	Đi bước dồn trước trên ghế thể dục	TLHD		4T	x
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	TLHD	Đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	TLHD		4T	x
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	KQMĐ	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	NDCT		4T	x
9	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT		4T	x
10	Kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zic zắc)	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 điểm zic zắc)	NDCT		4T	x
11	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2-3 lần	NDCT	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần)	NDCT		4T	x
12	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 vật chuẩn đặt zic zắc để đổi hướng)	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 điểm zic zắc)	NDCT		4T	x
13	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	KQMĐ	Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	NDCT		4T	x
14	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		4T	x
15	Đá được quả bóng vào đích ở khoảng cách xa 1,5m với đích rộng 0,6m	ĐP	Đá bóng vào gôn	ĐP	x	4T	x
	* Vận động: bò, trườn, trèo			#		#	#
16	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m không chệch ra ngoài	NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m	NDCT		4T	x
17	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò trong đường zic zắc (có 5 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2m) không chệch ra ngoài	KQMĐ	Bò trong đường zic zắc qua 5 điểm, mỗi điểm cách nhau 2m	NDCT		4T	x
18	Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m liên tục, không chạm	NDCT	Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m	NDCT		4T	x
19	Trườn thẳng hướng đích, liên tục 2m và theo khả năng	NDCT	Trườn theo hướng thẳng	NDCT		4T	x
20	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm khéo léo, nhanh nhẹn và đúng kỹ thuật	NDCT	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT		4T	x
21	Trèo lên xuống 5 gióng thang khéo léo, nhanh nhẹn và liên tục	NDCT	Trèo lên, xuống 5 gióng thang	NDCT		4T	x
	* Vận động: tung, ném, bắt			#		#	#

22	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 40-50cm, không làm rơi bóng	NDCT	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay	NDCT		4T	x
23	Tung bắt bóng 3 lần liên với cô/bạn ở khoảng cách 3m không làm rơi bóng	KQMĐ	Tung bắt bóng với người đối diện	NDCT		4T	
24	Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQMĐ	Đập và bắt bóng tại chỗ	NDCT		4T	
25	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT		4T	x
26	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT		4T	x
27	Ném được trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	KQMĐ	Ném trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	NDCT		4T	x
28	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	KQMĐ	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	NDCT		4T	x
29	Biết phối hợp chuyển bắt bóng qua đầu liên tục, không làm rơi bóng	NDCT	Chuyển, bắt bóng qua đầu	NDCT		4T	x
30	Biết phối hợp chuyển bắt bóng qua chân liên tục, không làm rơi bóng	NDCT	Chuyển, bắt bóng qua chân	NDCT		4T	x
* Vận động: bật, nhảy				#	#	#	#
31	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến liên tục về phía trước	NDCT	Bật liên tục về phía trước	NDCT		4T	x
32	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 35-40 cm	NDCT	Bật xa 35 - 40cm	NDCT		4T	x
33	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 30-35cm xuống	NDCT	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm)	NDCT		4T	x
34	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô	NDCT		4T	x
35	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 10-15cm	NDCT	Bật qua vật cản cao 10-15cm	NDCT		4T	x
36	Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m	NDCT	Nhảy lò cò 3m	NDCT		4T	x
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt				#		#	#
37	Thực hiện được vận động cuộn - xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Cuộn - xoay tròn cổ tay	NDCT		4T	x
38	Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT	Vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT		4T	x
39	Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT	Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT		4T	x
40	Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi	KQMĐ	Tô, vẽ hình người, nhà, hoặc cây	NDCT		4T	x
41	Cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQMĐ	Cắt, xé đường thẳng dài hơn 10cm	NDCT		4T	x
42	Xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối	NDCT		4T	x
43	Biết tết sợi đôi	KQMĐ	Đan tết sợi đôi	KQMĐ		4T	x
44	Biết tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	KQMĐ	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	NDCT		4T	x
45	Biết gấp giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	NDCT	Gấp giấy	NDCT		4T	x
46	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt	ĐP	x	4T	x
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				#	#	#	#
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe				#	#	#	#
47	Biết 4 nhóm thực phẩm và phân loại một số thực phẩm theo nhóm	NDCT	Nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)	NDCT		4T	x

48	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	TLHD	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc(thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	TLHD		4T	x
49	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	NDCT	Tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày	NDCT		4T	x
50	Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT	- Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc, món ăn địa phương	NDCT		4T	x
51	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết	TLHD	Tìm hiểu các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết của địa phương: cơm nếp mật, gỏi cá, nộm tôm...	TLHD		4T	x
52	Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	KQMĐ	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm	TLHD		4T	x
53	Hình thành thói quen ăn uống tốt, biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	TLHD	Thói quen ăn uống tốt: Không nói chuyện trong giờ ăn, ăn hết suất, ăn đa dạng các loại thực phẩm	TLHD		4T	x
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				#		#	#
54	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	NDCT		4T	x
55	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác lau mặt	NDCT		4T	x
56	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Biết tự đánh răng	KQMĐ	Tập luyện thao tác đánh răng	NDCT		4T	x
57	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn	KQMĐ	Cởi - mặc quần áo	NDCT		4T	x
58	Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không đổ thức ăn	KQMĐ	Cách sử dụng bát, thìa	KQMĐ		4T	x
3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe				#	#	#	#
59	Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMĐ	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	Ăn từ tốn, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn, không vừa nhai vừa nói	KQMĐ		4T	x
60	Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMĐ	Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	ĐP	x	4T	x
61	Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMĐ	Không uống nước lã	KQMĐ		4T	x
62	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD		4T	x
63	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD		4T	x
64	Biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD		3+4+5T	x
65	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh	KQMĐ	Giữ vệ sinh thân thể	NDCT		4T	x
66	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	ĐP	x	4T	x
		KQMĐ	Bỏ rác đúng nơi quy định	ĐP	x	4T	x
67	Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT		4T	x

68	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt.	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	NDCT		4T	x
4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				#	#	#	#
69	Biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm	KQMĐ	Những đồ vật gây nguy hiểm (ổ cắm điện, vật sắc nhọn, vật gây bỏng,...)	NDCT		4T	x
70	Nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm	KQMĐ	Những khu vực mất vệ sinh, nguy hiểm: thùng đựng rác, cầu thang, ổ điện, lan can, nhà bếp	NDCT		4T	x
71	Biết và không làm một số hành động có thể gây nguy hiểm	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hột hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ,...)	NDCT		4T	x
72	Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp	KQMĐ	Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,...) và gọi người giúp đỡ	KQMĐ		4T	x
73	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để hỗ trợ tìm người thân	KQMĐ	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để hỗ trợ tìm người thân	KQMĐ		4T	x
74	Nói tên được địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết	KQMĐ	Nói tên được địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết	KQMĐ		4T	x
75	Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường lớp	ĐP	Quy định an toàn của trường lớp	ĐP	x	4T	x
76	Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại nơi công cộng	ĐP	Một số biển báo giao thông	ĐP	x	4T	x
		ĐP	Phòng chống dịch bệnh theo mùa	ĐP	x	4T	x
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				#	#	#	#
A. Khám phá khoa học				#	#	#	#
1. Các bộ phận cơ thể con người				#	#	#	#
77	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	KQMĐ	Các giác quan và chức năng của các giác quan: Sờ, ngửi, nếm, cảm, nắm	NDCT		3+4+5T	x
78	Biết một số bộ phận cơ thể con người và cơ thể luôn thay đổi, phát triển	TLHD	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	TLHD		4T	x
2. Đồ vật:				#	#	#	#
* Đồ dùng, đồ chơi				#	#	#	#
79	Nhận biết được đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT	Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT		3+4+5T	x
80	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi, đồ dùng quen thuộc	NDCT		4+5T	x
81	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	NDCT		4+5T	x
82	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	NDCT		4T	x
* Phương tiện giao thông				#	#	#	#
83	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	NDCT		4T	x
84	Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông	ATGT	Quy định đảm bảo an toàn thực hiện kỹ năng an toàn khi đi bộ	ATGT	x	4T	x

85	Quy định đảm bảo an toàn thực hiện kỹ năng an toàn khi ngồi trên các PTGT	ATGT	Quy định đảm bảo an toàn thực hiện kỹ năng an toàn khi ngồi trên các PTGT	ATGT	x	4T	x
86	Đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện	ATGT	Đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện	ATGT	x	4T	x
87	Nhận biết tín hiệu đèn giao thông, biển báo giao thông thông dụng gần gũi	ATGT	Nhận biết tín hiệu đèn giao thông, biển báo giao thông thông dụng gần gũi	ATGT	x	4T	x
88	Bước đầu biết phân biệt được hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	ATGT	Bước đầu biết phân biệt được hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	ATGT	x	4T	x
89	Bước đầu biết một số nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định an toàn giao thông	ATGT	Gây thương tích/ chấn thương các bộ phận trên cơ thể	ATGT	x	4T	x
3. Động vật và thực vật				#	#	#	#
90	Biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT		4T	x
		NDCT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT		4T	x
91	Biết đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT		4T	x
92	Biết so sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT		4T	x
93	Biết so sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT		4T	x
94	Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	KQMĐ	Phân loại cây, hoa, quả theo 1 - 2 dấu hiệu	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu	KQMĐ		4T	x
95	Có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT		4T	x
96	Có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT		4T	x
97	Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	Thói quen và nhu cầu của một số con vật	ĐP	x	4+5T	x
4. Một số hiện tượng tự nhiên				#	#	#	#
* Thời tiết, mùa				#	#	#	#
98	Biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	NDCT	Thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	NDCT		4T	x
* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng				#	#	#	#
99	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT	Sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT		4T	x
*Nước				#	#	#	#
100	Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Các nguồn nước trong môi trường sống, Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT		4T	x
101	Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Một số đặc điểm, tính chất của nước ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây	NDCT		4T	x

	* Không khí, ánh sáng			#	#	#	#
102	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT		4T	x
103	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT		4+5T	x
	* Đất, đá, cát, sỏi			#	#	#	#
104	Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất, đá, cát, sỏi	NDCT		4T	x
	5. Công nghệ			#	#	#	#
105	<i>Thực hiện được một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột (kích đôi)</i>	ĐP	<i>Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột (kích đôi)</i>	ĐP		4T	x
	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			#	#	#	#
	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm			#	#	#	#
106	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 10 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	NDCT		4T	x
107	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	NDCT		4T	x
108	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		4T	x
109	Biết tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	KQMĐ	Tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	NDCT		4T	x
110	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe)	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các số điện thoại nóng: (113, 114, 115...)	NDCT		4T	x
	2. Xếp tương ứng			#	#	#	#
111	Biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT	Xếp tương ứng 1 - 1	NDCT		4T	x
		NDCT	Ghép đôi	NDCT		4T	x

	3. Sắp xếp theo quy tắc			#	#	#	#
112	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	NDCT		4T	x
113	<i>Nhận ra được quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng</i>	KQMĐ	<i>So sánh sắp xếp thứ tự về chiều dài của 3 đối tượng</i>	ĐP	x	4T	x
		KQMĐ	<i>So sánh sắp xếp thứ tự về chiều rộng của 3 đối tượng</i>	ĐP	x	4T	x
		KQMĐ	<i>So sánh sắp xếp thứ tự về chiều cao của 3 đối tượng</i>	ĐP	x	4T	x
	4. So sánh , đo lường			#	#	#	#
114	Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	KQMĐ	Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đo dung tích bằng một đơn vị đo	NDCT		4T	x
	5. Hình dạng			#	#	#	#
115	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật	NDCT		4T	x
		KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tam giác, hình tròn	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Phân biệt hình tròn với các hình còn lại	NDCT		4T	x
116	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ	NDCT		4T	x
117	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình cây,hoa...	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình con vật	KQMĐ		4T	x
118	Có khả năng ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT		4T	x
	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			#	#	#	#
119	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới) (phía phải - phía trái)	NDCT	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới)	NDCT		4T	x
120	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới)(phía phải - phía trái)	NDCT	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới)	NDCT		4T	x
121	Nhận biết được các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	NDCT	Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	NDCT		4T	x
	C. Khám phá xã hội			#	#	#	#
	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			#	#	#	#
122	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	NDCT		4T	x
123	Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	KQMĐ	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	NDCT		4T	x
124	Nói được tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường khi được hỏi, trò chuyện.	KQMĐ	Tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	NDCT		4T	x

125	Nói được họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT		4T	x
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương				#	#	#	#
126	Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi... của một số nghề phổ biến	NDCT		4T	x
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh				#	#	#	#
127	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		4T	x
128	Kể được tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	NDCT	Tên và đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	NDCT		4T	x
129	Biết được cờ Tổ quốc	ĐP	Cờ Tổ quốc	ĐP	x	4T	x
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				#	#	#	#
A. Nghe hiểu lời nói				#	#	#	#
130	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	KQMĐ	Nghe hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	KQMĐ		4T	x
131	Có khả năng nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	NDCT	Nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	NDCT		4T	x
132	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT		4T	x
133	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề trường mầm non	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề gia đình	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề nghề nghiệp	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề bản thân	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề bản thân	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề thế giới thực vật	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề tết và mùa xuân	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề PTGT	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề thế giới động vật	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề hiện tượng tự nhiên	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề quê hương bác hồ	NDCT		4T	x

134	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ phù hợp với độ tuổi(trong đó có các bài hát, bài thơ của địa phương)	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi(trong đó có các bài ca dao, đồng dao của địa phương)	NDCT		4T	x
		NDCT	Nghe các bài tục ngữ, câu đố, hò vè, trò chơi dân gian phù hợp với độ tuổi(trong đó có câu đố, hò, vè trò chơi dân gian của địa phương)	NDCT		4T	x
135	Có khả năng hiểu và chơi các trò chơi dân gian hợp với độ tuổi	ĐP	Chơi các trò chơi dân gian	ĐP		4T	x
136	Nhận ra và thể hiện một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận)	ĐP	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận)	ĐP	x	4T	x
137	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ		4T	x
	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			#	#	#	#
138	Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	NDCT		4T	x
139	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ		4T	x
140	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	NDCT		4T	x
141	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết trong cuộc sống hàng ngày ở trường lớp	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình	NDCT		4T	x
142	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề trường mầm non	NDCT		3+4+5T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề gia đình	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề nghề nghiệp	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề bản thân	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề thế giới thực vật	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề tết và mùa xuân	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề PTGT	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề thế giới ĐV	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề HTTN	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề QHBH	NDCT		4T	x
143	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe về chủ đề nghề nghiệp	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe về các con vật	NDCT		4T	x

		KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe về hiện tượng tự nhiên	NDCT		4T	x
144	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Tập đóng kịch về chủ đề gia đình	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Tập đóng kịch về chủ đề động vật	NDCT		4T	x
145	Biết sử dụng các từ như: "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	NDCT		4T	x
146	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	KQMĐ		3+4+5T	x
147	Biết đặt và trả lời các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?"	NDCT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?"	NDCT		4T	x
	C. Làm quen với việc đọc - viết			#	#	#	#
148	Biết tự chọn sách để xem	KQMĐ	Tự chọn sách để xem	KQMĐ		4T	x
149	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh gia đình	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh bản thân	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh các con vật	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh các thời điểm trong ngày	KQMĐ		4T	x
150	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT		4T	x
151	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT		4T	x
152	Có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở trường lớp(nhà vệ sinh, biển báo cấm lửa, nơi nguy hiểm...)	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Làm quen với một số kí hiệu thông thường nơi công cộng: kí hiệu tủ thuốc, ký hiệu nhà vệ sinh, kí hiệu gần nơi có bệnh viện, trạm xăng...	NDCT		4T	x
153	Có khả năng nhận dạng về một số chữ cái	NDCT	Nhận dạng một số chữ cái	NDCT		4T	x
154	Biết sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	KQMĐ	Tập tô, tập đồ các nét chữ, sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	NDCT		4T	x
	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI			#	#	#	#
	A. Phát triển tình cảm			#	#	#	#
	1. Thể hiện ý thức về bản thân			#	#	#	#
155	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	NDCT		4T	x
156	Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	KQMĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	NDCT		4T	x
	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			#	#	#	#
157	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	KQMĐ	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	TLHD		4T	x
158	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQMĐ	xếp dọn đồ dùng đồ chơi	ĐP	x	4T	x
		KQMĐ	Lau bàn ghế, sàn nhà, quét nhà	ĐP	x	4T	x
		KQMĐ	Tụ mặc quần áo, đi tắt găng tay	ĐP	x	4T	x
		KQMĐ	Làm hoa quả dầm, nhặt rau, trứng chim cút	ĐP	x	4T	x

		KQMĐ	Đội mũ bảo hiểm, lên xuống xe máy an toàn	ĐP	x	4T	x
	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			#	#	#	#
159	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT		4T	x
160	Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	KQMĐ	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	NDCT		4T	x
161	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác hồ.	KQMĐ	Kính yêu Bác Hồ	NDCT		4T	x
162	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương, đất nước	KQMĐ	Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT			
		KQMĐ	Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của thành phố Hải Phòng	ĐP	x	4T	x
	B. Phát triển kỹ năng xã hội			#	#	#	#
	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			#	#	#	#
163	Thực hiện được một số quy định ở lớp . Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời Cô giáo	KQMĐ	Một số quy định ở lớp: sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời cô giáo	NDCT		4T	x
164	Thực hiện được một số quy định ở gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, vâng lời ông bà, bố mẹ	KQMĐ	Một số quy định ở lớp, gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, vâng lời ông bà, bố mẹ	NDCT		4T	x
165	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	KQMĐ	Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp	NDCT		4T	x
166	Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	KQMĐ	Phối hợp thực hiện hoạt động chung cùng bạn	TLHD		4T	x
167	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	NDCT		4T	x
168	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT		4T	x
169	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT		3+4+5T	x
170	Biết yêu mến, quan tâm đến người khác.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến chủ bộ đội	NDCT		4T	x
171	Bé có kĩ năng khi tham gia giao thông	ĐP	Bé có kĩ năng khi tham gia giao thông	ĐP		4T	x
172	Biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi cần thiết	NDCT	Quan tâm, giúp đỡ bạn	NDCT		4T	x
		NDCT	Quan tâm, giúp đỡ bạn	NDCT		4T	x
	2. Quan tâm đến môi trường			#	#	#	#
173	Thích chăm sóc con vật thân thuộc	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc con vật thân thuộc	NDCT		4T	x
174	Thích chăm sóc cây cối thân thuộc	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc cây cối thân thuộc	NDCT		4T	x
175	Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Giữ gìn vệ sinh môi trường	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hành vi giữ gìn bảo vệ môi trường	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hành vi bảo vệ môi trường	NDCT		4T	x
176	Biết tiết kiệm điện khi được nhắc nhở: Biết tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng	KQMĐ	Tiết kiệm điện	NDCT		4T	x

177	Biết tiết kiệm nước khi được nhắc nhở: Không để tràn nước khi rửa tay, khoá vòi nước sau khi sử dụng	KQMĐ	Tiết kiệm nước	NDCT		4T	x
	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			#	#	#	#
	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			#	#	#	#
178	Nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi	KQMĐ	Nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi	NDCT		4T	x
179	Nghe âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và trong các tác phẩm nghệ thuật	KQMĐ	Ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống	NDCT		4T	x
180	Chú ý nghe, thích thú hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc trong đó có các bài hát, bản nhạc của địa phương	KQMĐ		4T	x
		KQMĐ	Nghe bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện trong đó có các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ của địa phương	KQMĐ		4T	x
181	Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình	KQMĐ	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	KQMĐ		3+4+5T	x
	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			#	#	#	#
182	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) trong đó có các loại nhạc thiếu nhi, dân ca của địa phương	NDCT		4T	x
183	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề Trường mầm non	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề gia đình	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề nghề nghiệp	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề bản thân	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề thế giới thực vật	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề tết và mùa xuân	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề PTGT	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề TGDV	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề HTTN	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề QHBH	NDCT		4T	x

184	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	NDCT		4T	x
185	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vận động múa)	KQMD	Vận động múa	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động múa	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động múa	NDCT		4T	x
186	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động minh hoạ	NDCT		4T	x
		KQMD	Vận động minh hoạ	NDCT		4T	x
187	Biết sử dụng các dụng cụ để gõ đệm	KQMD	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT		4T	x
188	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		4T	x
		KQMD	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	NDCT		4T	x
		KQMD	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	NDCT		4T	x

189	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục Vẽ bút sáp, màu nước	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục Vẽ bút sáp, màu nước	NDCT		4T	x
190	Biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT			
		KQMĐ	Xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		4T	x
191	Biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục		Cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục			4T	x
		KQMĐ	Cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		4T	x
			Cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục			4T	x
		KQMĐ	Cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		4T	x
192	Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		4T	x
		KQMĐ	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		4T	x

		KQMD	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lôm, đồ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		4T	x
193	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
		KQMD	Phối hợp các kỹ năng xếp hình, gấp để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		4T	x
194	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	KQMD	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét	NDCT		4+5T	x
		KQMD	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét	NDCT		4+5T	x
		KQMD	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét	NDCT		4+5T	x
195	Biết và gọi tên màu sắc cơ bản (màu nước)	KQMD	Màu sắc cơ bản của màu nước	NDCT		4+5T	x
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				#	#	#	#
196	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	KQMD	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	NDCT		4T	x
197	Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	KQMD	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	NDCT		4T	x
198	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT		4T	x
199	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT		4T	x
		KQMD	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT		4T	x
		KQMD	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT		4T	x
200	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD	Đặt tên cho sản phẩm của mình	NDCT		4T	x
		KQMD	Đặt tên cho sản phẩm của mình	NDCT		4T	x

		KQMD	Đặt tên cho sản phẩm của mình	NDCT		4T	x
CỘNG TỔNG SỐ MỤC TIÊU PHÂN BỐ VÀO ĐỘ TUỔI							200

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Bắc

Đăng Lâm, ngày 21 tháng 8 năm 2025
TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thảo Nguyên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:25 26/09/2025
bởi Phạm Thị Bắc (c0dl_bacpt) – Trường MN Đăng Lâm

